

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 30/9 - 25/10/2024

Stt	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
3	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Gà gáy - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi người về phía trước - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Ngồi xuống đứng lên 	Thể dục sáng; Chơi tập có chủ định - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa ra phía trước - Lưng, bụng: Cúi người về phía trước - Chân: Ngồi xuống đứng lên	
4	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy theo hướng thẳng 	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Chạy theo hướng thẳng</i>	
5	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô	<ul style="list-style-type: none"> - Tung -bắt bóng cùng cô 	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Tung bóng bằng 2 tay</i> + Trò chơi mới: Lăn bóng	
6	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò	<ul style="list-style-type: none"> - Bò qua chui qua cổng 	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bò chui qua cổng</i>	
7	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật nhảy.	<ul style="list-style-type: none"> - Bật qua vạch kẻ 	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bật qua vạch kẻ</i>	
8	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau: Trò chơi: Tay đẹp, tập tầm vông	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Trò chơi mới: Tay đẹp, Tập tầm vông + Chơi- tập ở các khu vực chơi: Xem sách;	
9	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luồn dây 		

	và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xếp chồng cái bàn - Lật mở trang sách; xem sách	Luồn dây; Xem truyện, xem tranh	
10	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	- Hoạt động ăn: Ăn chính, ăn phụ	
11	Trẻ thực hiện được ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Hoạt động ngủ: Ngủ trưa	
12	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: Đi đại tiểu tiện	
13	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định. Tự xúc cơm, uống nước	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: Rửa tay, lau miệng, bỏ rác đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn: Trẻ tự xúc cơm ăn, uống nước	
14	Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh, đeo khẩu trang.	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ẩm ướt. Thay quần áo mát, đeo khẩu trang.	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: Mặc quần áo phù hợp với thời tiết, đi dép, đeo khẩu trang đến lớp.	
16	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	- Hoạt động chơi : Dạo chơi ngoài trời chơi với đồ chơi ngoài trời.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

19	Trẻ nói được tên của	- Tên và một số đặc	- Hoạt động chơi - tập	
----	----------------------	---------------------	------------------------	--

	bản thân khi được hỏi.	điểm bên ngoài của bản thân: bé trai, bé gái	có chủ định: + <i>Bé là ai</i>	
20	Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nhận biết một số bộ phận trên cơ thể bé</i> + <i>Nhận biết đôi chân của bé</i> + <i>Nhận biết đôi tay của bé</i>	
22	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu xanh theo yêu cầu.	- Màu xanh, màu đỏ: Xâu vòng màu xanh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Xâu vòng màu xanh</i>	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
24	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động	- Nghe các từ chỉ hành động quen thuộc:	- Hoạt động ăn, ngủ: Kê ghế vào bàn ăn, lấy gối xếp vào chỗ ngủ	
25	Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “...thế nào?” (ví dụ: Tóc của bạn gái như thế nào?”, ...)	- Nghe các câu hỏi: “Ai đây?”, “..thế nào?” - Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”, “..thế nào?”	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Bé là ai</i>	
27	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: <i>Cái lưỡi; Miệng xinh; Đôi mắt của em; Năm ngón tay đẹp</i> - Hoạt động vệ sinh cá nhân: <i>Đội mũ, đi dép, đeo khẩu trang, đeo ba lô đến lớp.</i>	
28	Trẻ đọc được bài thơ với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng: <i>Cái lưỡi; Miệng xinh; Đôi mắt của em; Năm ngón tay đẹp</i>	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: <i>Cái lưỡi; Miệng xinh; Đôi mắt của em; Năm ngón tay đẹp</i>	
30	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích	- Giao tiếp với những người xung quanh: trò	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: <i>Trò chuyện</i>	

	khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện.	chuyện, chào hỏi	giờ đón, trả trẻ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
32	Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. là bạn trai, bạn gái	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Bé là ai? - Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính	
33	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nặn đôi đũa + Làm quen đất nặn; + Làm quen với bút sáp màu - Trò chơi mới: Úm ba la, cái gì biến mất? cái gì xuất hiện? - Hoạt động chơi: Chơi với giấy; phấn, hột hạt...	
35	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện với trẻ giờ đón, trả trẻ. - Hoạt động chơi- tập: Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
36	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ			
38	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, dạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”. - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện với trẻ giờ đón, trả trẻ.	
39	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò Bác sĩ khám	- Thực hiện một số hành vi văn hóa chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	- Hoạt động chơi tập các khu vực: trò chơi Bác sĩ khám bệnh, tiêm thuốc, cặp nhiệt độ,	

	bệnh, tiêm thuốc, cặp nhiệt độ)		chơi bé em, khuấy bột cho em bé.	
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc theo chủ đề Bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau thuộc chủ đề bé biết gì về bản thân - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc của chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nghe hát: Tay thơm tay ngoan; Cái mũi; Xòe bàn tay, nắm ngón tay</i> + <i>Hát: Bóng tròn to, đầu tay</i> + <i>VĐTN: Tập tâm vòng; Ô sao bé không lắc</i> + <i>Trò chơi: Hãy lắng nghe</i> 	
43	Trẻ thích nặn, xếp hình, xem tranh ảnh về cơ thể bé	<ul style="list-style-type: none"> - Nặn, xếp hình, làm quen các đồ dùng đồ chơi bé thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nặn đôi đũa</i> + <i>Làm quen đất nặn;</i> + <i>Làm quen với bút sáp màu</i> - Hoạt động chơi: chơi với giấy; Xem tranh về cơ thể bé 	

Phó hiệu trưởng

Cà Thị Thanh Huyền

CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

Tuần 4: Bé là ai

Nội dung	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ		Cô đón trẻ vào lớp, cô ân cần vỗ về trẻ để trẻ nín, dạy trẻ chào cô, chào	
Thẻ đục sáng	50 – 60 p	<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ hấp: Gà gáy - Tay: Đưa ra phía trước - Lưng, bụng: Cúi người về phía trước - Chân: Ngồi xuống đứng lên 	<p>* Mục tiêu</p> <p>Trẻ thực hiện được động tác trong bài thẻ đục: Hồ hấp, tay, lưng/bụng và chân</p> <p>Trẻ có kỹ năng tập các động tác , trẻ có ý thức tham gia tập luyện</p> <p>* Chuẩn bị: Trẻ thoải mái gọn gàng</p> <p>Sân tập bằng phẳng</p>
Chơi tập có chủ định	30 – 40 p	<p style="text-align: center;">Phát triển vận động</p> <p style="text-align: center;">Bò chui qua cổng</p> <p style="text-align: center;">TC: Dung dăng dung dẻ</p>	<p style="text-align: center;">Hoạt động nhận biết</p> <p style="text-align: center;">Bé là ai</p>
Đạo chơi ngoài trời	30 – 35 p	<ul style="list-style-type: none"> - Đạo chơi ngoài trời: Trải nghiệm nhặt hạt, quan sát cây lan ý, quan sát cây.. - Trò chơi vận động: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ, con - Chơi tự do: Lá cây, hạt hạt, đồ chơi ngoài trời 	
Chơi tập ở các khu vực chơi	30 - 35 p	<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai: Chơi bé em, cho em ăn. - Góc vận động: Chơi với bóng - Góc sách: Xem tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể - Góc HĐVĐV: Chơi với búa cọc 	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết được các nhóm chơi, biết vai chơi: Bé em, cho em ăn - Trẻ có kỹ năng bé em, cho em ăn đẩy ô tô, xem tranh, xếp bàn ghế - Trẻ đoàn kết khi chơi
Ăn chính	50 - 60 p	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	
Ngủ trưa	140 - 150p	Trẻ thực hiện được ngủ 1 giấc buổi trưa. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	
Ăn bữa phụ	20 - 30 p	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	
Chơi, - tập	50 - 60 p	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi mới: Tập tâm vòng - Chơi với khối gỗ và xe kéo 	<ul style="list-style-type: none"> - LQKTM: Thơ - "Cái lưỡi" - Chơi với giấy, đồ chơi ở các góc
Ăn chính	50-60p	Trẻ thích nghi với chế độ ăn , ăn được các loại thức ăn khác nhau	
Trả trẻ	50 -60p	- Trao đổi thông tin của trẻ trong ngày với phụ huynh.	

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 30/9 đến ngày 25/10/2024

Tuần 4: Từ ngày 30 tháng 09 đến ngày 04 tháng 10 năm 2024

* GV dạy sáng: Đinh Giang

chiều: Thùy Dương

Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
cho trẻ chơi với đồ chơi, trò chuyện các bạn trong lớp.		
* Tổ chức hoạt động 1. Khởi động: Đi thường, đi nhanh, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi nhanh, đi thường, dừng lại đứng thành vòng tròn. 2. Trọng động: Tập mỗi động tác 3-4 lần. 3. Hồi tĩnh: Đi nhẹ nhàng VĐTN: Cả nhà thương nhau		
Chơi tập có chủ định Văn học - Thơ: Cái lưới	Hoạt động với đồ vật Làm quen với búp sáp màu	Chơi tập có chủ định NDTT: DH- Bóng tròn to NDKH: TC – Hãy lắng nghe
muỗi, nu na nu nông, con voi, bắt bướm, các chú chim sẻ		
* Chuẩn bị: - Búp bê, giường búp bê, bát, đĩa, thìa bóng - Tranh về các bộ phận trên cơ thể Bộ búa cọc	* Tổ chức hoạt động: ` Trước khi chơi: Cô đọc câu đố giới thiệu chủ đề chơi, góc chơi nội dung chơi ở các góc. Nhắc trẻ chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi với bạn. ` Quá trình chơi: Cô giới thiệu góc chơi, nội dung chơi, hướng dẫn trẻ về góc chơi, trò chơi Bác sĩ khám bệnh, tiêm thuốc, cặp nhiệt độ, chơi bế em, khuấy bột cho em bé. Chơi cùng trẻ ở góc HĐVĐV: đập búa cọc *Nhận xét: Cô đến từng góc, nhận xét nhẹ nhàng.	
- Trẻ tự phục vụ: xúc cơm ăn, uống nước		
trong khi ngủ không được nói chuyện		
dạy dạy trẻ tự xúc ăn.		
- Chơi với khối gỗ - Chơi ở các góc theo ý	- Ôn vận động: Bò chui qua cổng - Chơi với lá cây	- Nghe ca nhạc thiếu nhi - Chơi theo ý thích
Uống nước xúc miệng		
Dạy trẻ chào bố mẹ, lấy ba lô, chào cô.		

CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

Tuần 4: Bé là ai (2 tuần)

Thời gian thực hiện: tuần 1 (Từ ngày 30/9 - 04/10/2024)

Ngày dạy: Thứ 2/30/9/2024

PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG

Thể dục: Bò chui qua cổng

Trò chơi: Dung dăng dung dẻ

I. Mục tiêu

- Trẻ có kỹ năng bò chui qua cổng không làm đổ cổng, có kỹ năng chơi trò chơi “Dung dăng dung dẻ”
- Trẻ biết tên vận động, biết bò chui qua cổng theo hướng dẫn của cô chạy biết cách chơi trò chơi
- Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. Trẻ có tính kiên trì, đoàn kết với bạn.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Chiều cổng chui cao 50cm, rộng 40cm

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế: Trẻ thoải mái gọn gàng.

III. Tổ chức hoạt động

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>1. Gợi mở</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên bài thơ “Đôi mắt của em ”- Cô cùng trẻ đọc bài thơ.- Các con vừa đọc bài thơ gì?- Bài thơ nói đến bộ phận nào?- Ngoài mắt trên cơ thể còn có bộ phận nào?- Để cơ thể khỏe mạnh phải làm gì? <p>=> Bài thơ nói đến mắt, ngoài mắt trên cơ thể còn có tay, chân, mũi, miệng... Để cơ thể khỏe mạnh phải ăn uống đầy đủ và thường xuyên tập luyện. Bây giờ chúng mình cùng khởi động</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ đi thường, đi nhấc cao chân, đi thường, đi nhanh, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi nhanh, đi thường, dừng lại đứng thành vòng tròn.	<ul style="list-style-type: none">- Chú ý nghe- 1 lần- Đôi mắt của em- Nói đến mắt- tay, mũi..- Ăn đầy đủ...- Chú ý nghe - Thực hiện theo hiệu lệnh của cô

<p>3. Trọng động</p> <p>a. Bài tập phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động tác tay: Đưa ra trước. - Động tác bụng: Cúi người về phía trước. - Động tác chân: Ngồi xuống đứng lên <p>b. Vận động cơ bản: Bò chui qua cổng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: Bò chui qua cổng. - Cô tập mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: Tập trọn vẹn. + Lần 2: Làm mẫu và giải thích: Cô để cổng cách cô 3m, sau đó cô từ từ, bò chui qua cổng, bò cẩn thận không chạm vào cổng, sau khi bò xong cô về cuối hàng đứng. - Trẻ thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Cô cho 1 trẻ tập mẫu. + Lần lượt từng 2 trẻ lên tập đến hết (cô bao quát, động viên, khuyến khích, sửa sai cho trẻ) - Cùng cố: cô hỏi trẻ tên bài; cô hoặc 1 trẻ tập lại. <p>c. Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo giới thiệu tên trò chơi - Cô cùng trẻ nhắc lại cách chơi. - Tổ chức cho trẻ chơi; cô cùng chơi với trẻ. - Cô hỏi trẻ tên trò chơi. - Cô nhận xé sau khi chơi. <p>d. Hồi tĩnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập. <p>4. Kết thúc: Cho trẻ chuyển hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập 4 lần x 2 nhịp - Tập 3 lần x 2 nhịp - Tập 4 lần x 2 nhịp <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý nghe cô giới thiệu bài và quan sát cô tập mẫu và nghe cô hướng dẫn tập. <ul style="list-style-type: none"> - 1 lần - Mỗi trẻ tập 2-3 lần <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhắc lại - Trẻ chú ý nghe - Chơi 3 - 4 lần - Cả lớp nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - Đi khoảng 1 phút
--	---

Ngày dạy: Thứ 3/1/10/2024

HOẠT ĐỘNG NHẬN BIẾT

Bé là ai

I. Mục tiêu

- Trẻ biết tên các bạn, biết bạn trai, bạn gái, nhận biết một vài đặc điểm của cơ bản của bạn trai, bạn gái
- Trẻ có khả năng quan sát, ghi nhớ nhận biết có chủ định, phát triển ngôn ngữ cho trẻ và phát âm rõ ràng, rành mạch

- Trẻ biết yêu thương các bạn, chơi đoàn kết và hứng thú tham gia học.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Búp bê trai, búp bê gái, nhạc bài hát “cháu lên ba”.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế thoải mái, trang phục gọn gàng

III. Tổ chức hoạt động

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>1. Gọi mở gây hứng thú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát bài “ Cháu lên ba” - Các con vừa hát bài gì? - Trong bài hát có những ai? <p>=> Cô và các con vừa hát bài hát cháu lên ba, bài hát nhắc đến bạn nhỏ, cô giáo, bố mẹ, ông bà. Hôm nay lớp mình cũng có 2 bạn mới đến lớp đây các con cùng làm quen với bạn nhé!</p> <p>2. Bé là ai</p> <p>a. Bạn trai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu 1 bạn trai trong lớp xuất hiện. <p>Chào các bạn. Mình xin tự giới thiệu mình Quốc Hưng, năm nay mình 2 tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn Quốc Hưng là bạn trai hay bạn gái? - Bạn Quốc Hưng có tóc dài hay ngắn? - Bạn Quốc Hưng mặc quần áo như thế nào? <p>=>Bạn Quốc Hưng là bạn trai bạn có tóc ngắn, mặc quần sóc, áo phong trông thật khỏe khoắn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vậy trong lớp mình bạn nào là bạn trai? <p>=> Bạn Tuấn Kiệt là bạn trai bạn có tóc ngắn, mặc quần sóc, áo phong trông thật khỏe khoắn, ngoài ra lớp có rất nhiều bạn trai như bạn: Khang, Khánh, Bảo...khi chơi với bạn dù bạn trai hay bạn gái các con phải chơi đoàn kết...</p> <p>b. Bạn gái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia Linh chào các bạn. Tớ đố các bạn biết tớ là bạn trai hay bạn gái? - Vì sao con biết bạn là bạn gái? - Bạn Gia Linh mặc váy màu gì? - Vậy trong lớp mình bạn nào là bạn gái? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát - Cháu lên ba - Ông bà, bố mẹ, bạn nhỏ - Trẻ chú ý lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Bạn Trai - Tóc ngắn - Mặc quần sóc, áo phong <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Bạn gái <ul style="list-style-type: none"> - Tóc dài, mặc váy - Trẻ trả lời

=> Bạn Gia Linh là bạn gái bạn gái thường có tóc dài, mặc váy màu xanh, ngoài ra lớp có rất nhiều bạn gái như bạn Ánh, bạn Băng,... khi chơi với bạn dù bạn trai hay bạn gái các con phải chơi đoàn kết...

- Trẻ lắng nghe

3. Trò chơi: “Tìm bạn”

- Cách chơi: Cô nói “tìm bạn tìm bạn tìm bạn”, Các con nói “ Bạn nào bạn nào”, cô nói bạn trai tìm bạn trai, bạn gái tìm bạn gái các bạn trai sẽ về đứng với nhau, các bạn gái đứng với nhau.

- Trẻ lắng nghe

- Luật chơi: Bạn nào tìm nhầm thì phải tìm lại.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

- Trẻ chơi

- Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi

- Trẻ nhắc lại

4. Kết thúc: Cô nhận xét nhẹ nhàng và ra ngoài

- Trẻ ra chơi

Ngày dạy: Thứ 4/2/10/2024

HOẠT ĐỘNG CÓ CHỦ ĐỊNH

Thơ: Cái lười

I. Mục tiêu

- Trẻ đọc được bài thơ “Cái lười” cùng cô, biết tên bài thơ, hiểu nội dung của bài thơ.

- Trẻ có kỹ năng đọc to, đủ nghe, ghi nhớ có chủ định

- Trẻ hào hứng tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Giáo án điện tử

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế: Trẻ thoải mái gọn gàng.

III. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở giới thiệu bài.</p> <p>- Cô cùng trẻ hát bài hát "Nào cùng tập thể dục "</p> <p>- Các con vừa cùng cô hát bài hát gì?</p> <p>- Bài hát nói đến những bộ phận nào của cơ thể ?</p> <p>=> Bài hát nói đến các bộ phận trên cơ thể như đầu, tai, tay, chân ngoài những bộ phận đó còn có rất nhiều bộ phận khác như mắt, mũi, miệng... Có một bài thơ hay nói đến bộ phận cơ thể đó là bài thơ “Cái lười”. Hôm nay cô con mình cùng nhau tìm hiểu bài thơ Cái lười của cô Lê Thị Mỹ</p>	<p>- Trẻ hát 1 lần.</p> <p>- Cả lớp trả lời</p> <p>- Trẻ kể</p>

<p>Phương</p> <p>2. Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc 1 lần diễn cảm - Lần 2 kết hợp hình ảnh minh họa <p>3. Giúp trẻ hiểu tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô vừa đọc bài thơ gì? + Bài thơ nói đến cái gì? + Cái lưỡi dùng để làm gì? <p>=> Bài thơ nói đến cái lưỡi, cái lưỡi dùng để nếm vị thức ăn và để biết được vị thức ăn đó là chua ngọt, chua, mặn, đắng...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trích đoạn <ul style="list-style-type: none"> “ Tôi là cái lưỡi Giúp bạn hàng ngày Nếm vị thức ăn Nào chua nào ngọt" + Thức ăn nóng con nhớ tới điều gì? + Ăn thức ăn nóng thì lưỡi sẽ bị sao? <p>=> Thức ăn nóng không nên ăn ngay mà các con phải đợi để nguội mới được ăn các con nhớ chưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trích đoạn <ul style="list-style-type: none"> " Những gì nóng quá Bạn chớ vội ăn Hãy chờ một tý Không thì đau tôi." - Qua bài thơ chúng mình biết được điều gì ? <p>=> Qua nội dung bài thơ “Cái lưỡi” giúp chúng mình hiểu được cái lưỡi là một bộ phận cơ thể rất quan trọng của chúng mình, với thức ăn giúp chúng mình nếm vị thức ăn, với thức ăn nóng chúng mình không nên vội ăn nếu không sẽ làm lưỡi bị bỏng bị đau.</p> <p>4. Dạy trẻ đọc thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bây giờ cô sẽ cho cả lớp đọc cùng cô - Đội, nhóm đọc cùng cô - Cá nhân đọc cùng cô - Cả lớp đọc - Cô hỏi trẻ tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nghe cô đọc - Bài thơ Cái lưỡi. - Cái lưỡi. - Nếm vị thức ăn - Chú ý nghe - Trẻ trích thơ cùng cô - Chớ vội ăn - Bị đau - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe và trích cùng cô - Trẻ kể - Trẻ nghe - 3-4 lần - 1-2 lần - 2-3 trẻ - 1-2 lần - Trẻ trả lời
--	--

<p>5. Trò chơi: Đoán đúng vị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô sẽ chia lớp thành 2 đội, đội hoa cúc và đội hoa hồng nhiệm vụ của các đội là đội hoa cúc sẽ nếm vị của các loại quả để xem các loại quả đó có vị gì. Nếm xong các con sẽ cho cô biết nó có vị gì. - Luật chơi: mỗi bạn chỉ được chọn một thứ để thử. - Tổ chức cho trẻ chơi - Cô động viên bao quát trẻ chơi - Cô kiểm kết quả trẻ <p>=> Chúng ta nhận biết được vị chua vị ngọt chính là nhờ cái lưỡi đừng làm cái lưỡi bị đau bị rát các em nhé</p> <p>6. Kết thúc:- Cô nhận xét, cho trẻ chuyển hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ lắng nghe Trẻ ra chơi.
---	---

Ngày dạy: Thứ 5/4/10/2024

HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT

Làm quen với bút sáp màu

I. Mục tiêu

- Trẻ biết bút màu dùng để tô vẽ, biết cách cầm bút để di màu
- Phát triển nhận thức, rèn luyện sự khéo léo của các ngón tay.
- Trẻ biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi...

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Hộp sáp màu, giấy

2. Chuẩn bị của trẻ

- Sáp màu giấy
- Tâm thế: Trẻ thoải mái gọn gàng.

III. Tổ chức hoạt động

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>1. Gợi mở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát bài: Em búp bê - Các con vừa hát bài gì? - Các con có thích chơi búp bê không? <p>=> Đến trường các con được chơi đồ chơi ô tô, búp bê...Hôm nay cô con mình cùng bạn búp bê làm quen với bút sáp màu.</p> <p>2. Làm quen bút sáp màu</p> <p><i>a. Quan sát</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát hộp sáp màu và nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát - Trẻ trả lời - Chú ý nghe - Chú ý quan sát.

<p>+ Cô có cái gì? + Bút sáp màu như thế nào? - Đây là bút màu gì - Bút sáp để làm gì => Đây là bút sáp màu có nhiều màu sắc rất là đẹp dùng để tô, vẽ</p> <p><i>b. Hướng dẫn cách cầm bút, di màu</i></p> <p>- Lần 1: Cô cầm bút và di màu cho trẻ quan sát - Lần 2: Cô hướng dẫn; Tay phải cô cầm bút, cô cầm bằng 3 đầu ngón tay, cô di màu từ trái sang phải, di nhẹ tay di cho kín bề mặt hình.</p> <p>3. Trẻ thực hiện</p> <p>- Cô phát đồ dùng cho trẻ. - Trong khi trẻ thực hiện cô luôn quan sát, động viên khuyến khích trẻ. Cô luôn hỏi trẻ: + Con đang làm gì? + Cầm bút thế nào? + Di màu như thế nào? - Nhắc trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi và cất vào đúng nơi qui định.</p> <p>4. Nhận xét</p> <p>- Cô nhận xét, cô khen, động viên những trẻ chưa..</p> <p>5. Kết thúc: Cho trẻ chuyển hoạt động.</p>	<p>- Trẻ trả lời - Nhiều màu</p> <p>- Trẻ quan sát cô di màu</p> <p>- Trẻ xâu - Trẻ trả lời - Chú ý nghe - Trẻ nhận xét cùng cô - Trẻ ra chơi.</p>
--	---

Ngày dạy: Thứ 6/4/10/2024

HOẠT ĐỘNG CÓ CHỦ ĐỊNH

NDTT: Dạy hát “Bóng tròn to”

NDKH-TC: Hãy lắng nghe

I. Mục tiêu

- Trẻ có kỹ năng hát, phát triển tai nghe nhạc
- Trẻ hát được theo cô từ cuối câu bài " Bóng tròn to" , biết chơi trò "Hãy lắng nghe"
- Trẻ có ý thức tham gia hoạt động trẻ biết yêu quý trường lớp.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Giáo án điện tử
- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu loa

2. Chuẩn bị của trẻ

- Đồ dùng: Trống, sắc xô
- Tâm thế: Trẻ thoải mái.

III. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên bài thơ “Bạn mới” cô cùng trẻ đọc- Các con vừa đọc bài thơ gì?- Cô xuất hiện hình ảnh bạn nhỏ đang đến trường và con chim đang đậu trên cành cây và trò chuyện với trẻ về con chim đang hót chào bạn đến trường và thể hiện qua bài “Con chim hót trên cành cây” <p>2. Dạy hát “ Bông tròn to”</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô hát thể hiện tình cảm bài hát 1-2 lần.- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát cùng cô- Nhóm hát cùng cô- Cá nhân trẻ hát cùng cô- Cả lớp hát- Cô hỏi trẻ tên bài hát và giáo dục trẻ biết yêu quý trường lớp. <p>3. Trò chơi “Hãy lắng nghe”</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên trò chơi- Tổ chức chơi: Cô điều khiển chơi- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi- Cô hỏi trẻ tên trò chơi- Cô nhận xét sau khi chơi. <p>4. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô nhận xét nhẹ nhàng, cho trẻ ra chơi.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ đọc.- Bạn mới- Chú ý nghe- Nghe cô hát- 4-5 lần- 4-5 nhóm- 3-4 trẻ- 1 lần- Cả lớp nhắc lại- Chú ý nghe- 2- 4 trẻ lên chơi- Cả lớp trả lời.- Trẻ ra chơi

Giáo viên

Phó hiệu trưởng

Đinh Thị Hương Giang

Cà Thị Thanh Huyền